

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DSST

Ngày 09 tháng 7 năm 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hương

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX- DS ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mã Văn N - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bạc Liêu.

Theo giấy ủy quyền số 1514/2019/GUQ-CNBL ngày 12/8/2019.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Yến P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khóm H, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(Ông N và bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Mã Văn N trình bày:

Bà Trần Thị Yến P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 45,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa	472074 - 4321	45,000,000	19/11/2013	2.15%
Family	970403 - 0113		19/11/2013	2.5%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 80,296,000 đồng (gồm thẻ 472074 - 4321 là 44,246,000 đồng, thẻ 970403 - 0113 là 36,050,000 đồng)

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85,062,282 đồng. Cụ thể là: thẻ 472074 - 4321 là 44,442,000 đồng, thẻ 970403 - 0113 là 40,620,282 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (cụ thể: thẻ Visa 472074 - 4321 ngày 06/01/2018, thẻ Family 970403 - 0113 ngày 06/01/2018) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 49,078,272 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà P trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 09/7/2020 là 101.520.188 đồng. Cụ thể là: Lãi suất áp dụng

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
Visa	472074 - 4321	23.409.201	23.051.140	3.225% (2.15% x 150%)
Family	970403 - 0113	25.669.071	29.390.776	3.75% (2.5% x 150%)
	Tổng	49.078.272	52.441.916	

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Bà Trần Thị Yến P có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Bà Trần Thị Yến P trả nợ, tuy nhiên bà P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc Bà Trần Thị Yến P phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/7/2020 là: 101.520.188 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu, năm trăm hai mươi ngàn, một trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc: 49.078.272 đồng

+ Lãi quá hạn: 52.441.916 đồng

- Buộc Bà Trần Thị Yến P có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Bà Trần Thị Yến P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P vẫn không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của nguyên đơn; đồng thời bà P cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án; bà P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc Bà Trần Thị Yến P trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/7/2020 tổng cộng là 101.520.188 đồng đồng gồm: Nợ gốc: 49.078.272 đồng, lãi quá hạn: 52.441.916 đồng và tiền lãi từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết. Bà Trần Thị Yến P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Bà Trần Thị Yến P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Trần Thị Yến P trả tiền nợ vay. Bà P có nơi cư trú tại thành

phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc và nợ lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Bà Trần Thị Yến P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 45,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa	472074 - 4321	45,000,000	19/11/2013	2.15%
Family	970403 - 0113		19/11/2013	2.5%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 80.296.000 đồng (gồm thẻ 472074 - 4321 là 44.246.000 đồng, thẻ 970403 - 0113 là 36.050.000 đồng)

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.062.282 đồng. Cụ thể là: thẻ 472074 - 4321 là 44.442.000 đồng, thẻ 970403 - 0113 là 40.620.282 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (cụ thể: thẻ Visa 472074 - 4321 ngày 06/01/2018, thẻ Family 970403 - 0113 ngày 06/01/2018) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 49.078.272 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 09/7/2020, Bà Trần Thị Yến P còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 49.078.272 đồng
- Lãi quá hạn: 52.441.916 đồng

- Tổng cộng: 101.520.188 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, nên buộc Bà Trần Thị Yến P có nghĩa vụ trả số nợ 101.520.188 đồng (Nợ gốc: 49.078.272 đồng, lãi quá hạn: 52.441.916 đồng) cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2020) Bà Trần Thị Yến P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Án phí.

Theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận toàn bộ, nên Bà Trần Thị Yến P phải nộp 5.076.009 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.075.000 đồng theo biên lai số 0006404 ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với Bà Trần Thị Yến P.

2. Buộc Bà Trần Thị Yến P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/7/2020) là 101.520.188 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu, năm trăm hai mươi ngàn, một trăm tám mươi tám đồng*) gồm: Nợ gốc: 49.078.272 đồng, lãi quá hạn: 52.441.916 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2020) Bà Trần Thị Yến P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Về án phí:

Bà Trần Thị Yên P phải nộp 5.076.009 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.075.000 đồng theo biên lai số 0006404 ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân